



MARKET INSIGHTS REPORTS

15.11.2024

TÂM LÝ BUÔNG XUÔI ĐÃ XUẤT HIỆN



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường sẽ kiểm tra đáy hỗ trợ tháng 8/2024 ?

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Số vụ nộp đơn phá sản tại Mỹ đang tăng nhanh

Làn sóng lạm phát thứ 2 có xuất hiện ?

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	429
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	75
Số cổ phiếu giảm giá	305
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	226
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	47
Số cổ phiếu giảm giá	107
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	435
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	130
Số cổ phiếu giảm giá	205
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	70,797.04	102,673.23	(31,876.20)
% KL toàn thị trường	9.43%	13.68%	
Giá trị	2,047,856	3,377,209	(1,329,354)
% GT toàn thị trường	10.98%	18.11%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,882.45	4,070.79	(1,188.34)
% KL toàn thị trường	9.43%	13.68%	
Giá trị	86,871	106,199	(19,328)
% GT toàn thị trường	7.15%	8.74%	

UPCOM

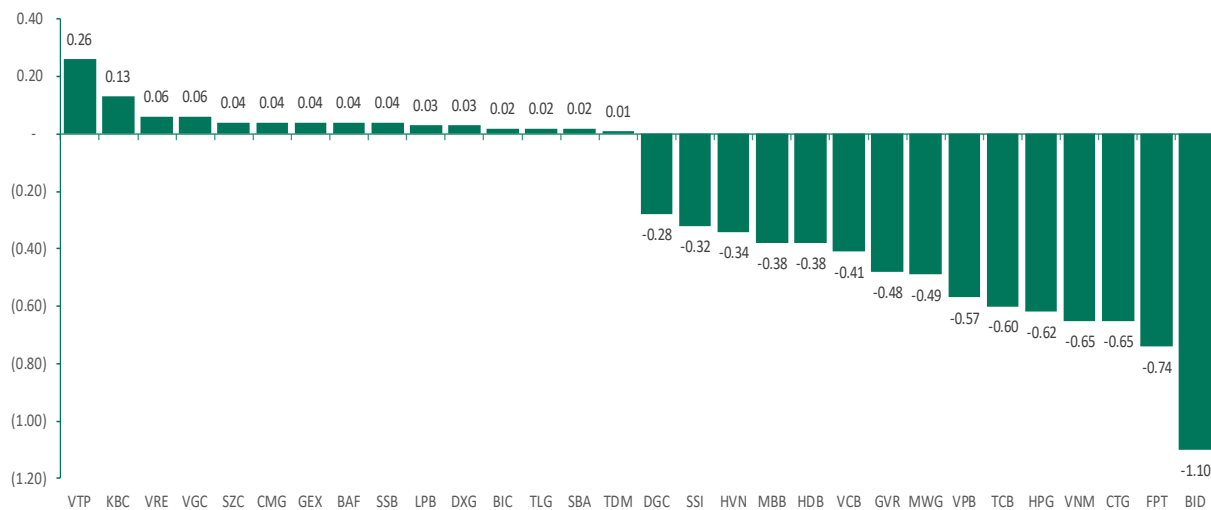
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,334.10	209.40	1,124.70
% KL toàn thị trường	2.72%	0.43%	
Giá trị	22,239	3,345	18,894
% GT toàn thị trường	2.71%	0.41%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,508,600	91,700	-300 (-0.33%)	14.80	2.69	6,194	512,520
2	BID	2,255,800	44,700	-800 (-1.76%)	10.64	1.84	4,201	254,809
3	FPT	6,563,600	133,900	-2,100 (-1.54%)	23.69	5.53	5,652	196,976
4	CTG	8,350,400	33,100	-500 (-1.49%)	8.02	1.26	4,128	177,747
5	VHM	17,024,300	40,250	-100 (-0.25%)	8.58	0.81	4,691	175,263
6	HPG	27,604,300	25,900	-400 (-1.52%)	12.77	1.48	2,028	165,663
7	GAS	774,000	68,600	-400 (-0.58%)	14.20	2.69	4,831	160,707
8	TCB	14,453,100	22,450	-350 (-1.54%)	4.27	1.10	5,254	158,161
9	VIC	2,310,300	40,550	-150 (-0.37%)	16.27	0.94	2,492	155,049
10	VPB	16,699,300	18,700	-300 (-1.58%)	11.14	1.04	1,679	148,364

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.07%	+39.21%	1,600
▼ Tài chính	-1.15%	+14.68%	104
▶ Tổ chức tín dụng	-1.04%	+16.71%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-2.45%	-0.22%	62
▶ Bảo hiểm	+0.15%	+14.65%	13
▼ Công nghiệp	-1.39%	+89.25%	388
▶ Vận tải	-1.58%	+127.41%	132
▶ Tư liệu sản xuất	-0.75%	+17.54%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-2.01%	+151.71%	44
▶ Bất động sản	-0.60%	-3.24%	142
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.89%	+41.16%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.01%	+40.98%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	-1.40%	+33.21%	6
▶ Nguyên vật liệu	-1.49%	+15.38%	259
▶ Tiện ích	-0.66%	+3.78%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-1.24%	+25.54%	264
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-1.65%	+30.39%	126
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.22%	+22.10%	93
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+0.78%	-15.99%	33
▶ Xe và linh kiện	-1.27%	-15.94%	12
▼ Viễn thông	-0.09%	+282.63%	49
▶ Viễn thông	+0.01%	+351.43%	22
▶ Truyền thông giải trí	-2.20%	-31.43%	27
▼ Công nghệ thông tin	-1.39%	+59.13%	14
▶ Phần mềm	-1.38%	+59.44%	7
▶ Phần cứng	-4.48%	+9.66%	5
▶ Bán dẫn	0%	-9.84%	2
▶ Năng lượng	-3.09%	+17.46%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.70%	+20.97%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.60%	+23.10%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	-2.31%	-6.21%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 13.32 điểm (- 1.08%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, bảo hiểm, viễn thông...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNG, BVH, BMI, BIC, VGI... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình vận động là mô hình Break out sau đó có PullBack kiểm tra lại kênh kháng cự trung hạn nay là đường hỗ trợ - Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) BMI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mẫu hình Bullish Falling Wedge với hỗ trợ quanh vùng giá 19 – 20;
- ✓ Cổ phiếu gần như đang có xu hướng đi ngang;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) BIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hiện tại không có thanh khoản giao dịch;
- ✓ Giá đi ngang quanh vùng giá 32 – 34;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 69%;

(iv) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá vượt lên MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 90 – Cổ phiếu đang ở khu vực kháng cự mạnh và cần tái tích lũy;
- ✓ Mô hình chuyển tiếp có thể là dạng lá cờ hoặc dạng chữ nhật với hỗ trợ quanh vùng 75 – 80. Nhà đầu tư nên quan sát xu hướng tái tích lũy này để mở thêm lệnh mua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Năng lượng, dịch vụ tài chính, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, phần mềm, tư liệu sản xuất, tổ chức tín dụng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BSR, PVS, SSI, VND, HCM, BSI, FTS, CTS, MWG, PNJ, PLX, DGW, FPT, VEA, TCB, STB, VPB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) cắt xuống dưới MA(200) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xu hướng BSR đang chuyển sang xu hướng giảm. Đây là cổ phiếu chúng tôi cho rằng trước đây nhà đầu tư đầu cơ hoàn toàn bởi thông tin chuyên sãn nên giờ đang chịu áp lực giảm giá mạnh do dòng tiền đầu cơ bắt đầu có xu hướng thoái lui;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) PNJ giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới đang mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá cổ phiếu đang sóng 3 giảm giá với mục tiêu 81;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iii) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu chạm vùng giá hỗ trợ động MA(200) – Chúng ta chờ xem phản ứng tạo đáy của cổ phiếu có hình thành quanh khu vực này hay không ?;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) BSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng- Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá bám biên dải băng và dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 40;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường sẽ kiểm tra đáy hỗ trợ tháng 8/2024 ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,330 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: KBC, CTG, ILB, VTP, CMG, VRE, TCH, FRT, GAS, HDG ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, FPT, SSI, VNM, VPB, KDH, TCB, HPG, HDB, DGC... Trong năm 2024 này, khối ngoại đã bán ròng 141/220 phiên giao dịch (64% thời gian). Tích lũy khối lượng ròng họ bán từ đầu năm tới nay lên tới trên 2 tỉ cổ phiếu, trung bình một phiên các nhà đầu tư ngoại bán ròng cỡ -9,34 triệu cổ phiếu. Đây có lẽ là chuỗi bán ròng kỷ lục của khối ngoại tại TTCK Việt Nam.

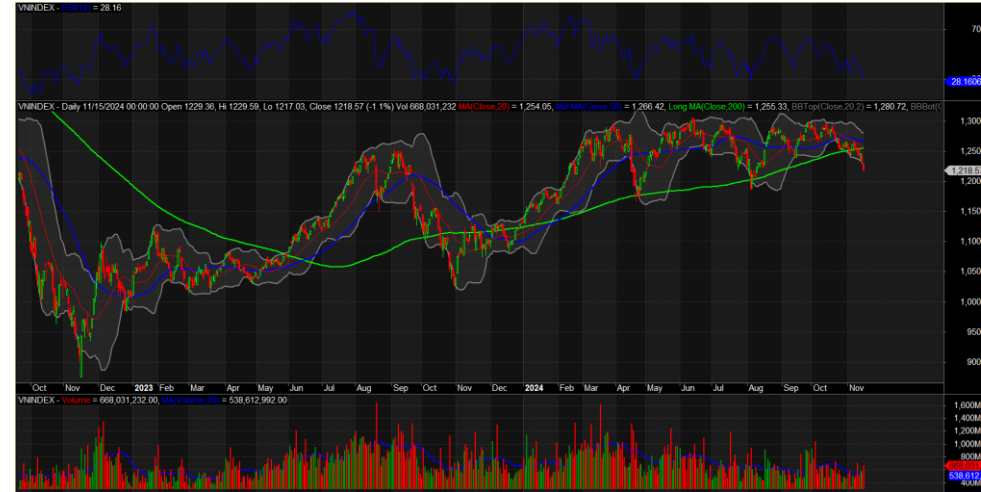
(ii) VN-Index đã thủng ngưỡng hỗ trợ 1,240 điểm. Việc đóng cửa tuần chỉ số tiếp tục nằm dưới mốc hỗ trợ này là tín hiệu tiêu cực. Với áp lực bán hiện tại, vùng hỗ trợ sẽ là vùng 1,180 – 1,200 điểm vốn là khu vực đáy thiết lập hồi tháng 8/2024. Thị trường đang dần tới tiền việc xuất hiện Wash Out. Như chúng tôi từng chia sẻ nhiều lần, việc giảm điểm nhanh dù không phải là tin tích cực nhưng nó sẽ giúp thị trường dễ tạo sóng tăng giá sớm hơn so với chuỗi đi ngang 1,240 – 1,300 điểm bởi chuỗi đi ngang này nếu vẫn giữ nguyên thì một chu kỳ sóng sẽ chỉ xuất hiện vào tháng 3/2025. Do vậy, việc rơi nhanh và mạnh nên được coi là cơ hội của nhà đầu tư vào lúc này.

(iii) Điểm sáng duy nhất là chúng ta nhận thấy rằng phần đông cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có đáy sau cao hơn đáy trước và nhiều cổ phiếu trong nhóm này thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 52 tuần. Ở phía ngược lại, nhóm VN30 đa phần giao dịch tiêu cực với áp lực bán của khối ngoại và có thể bao gồm cả những tổ chức sử dụng nghiệp vụ bán khống chỉ số tương lai...Như vậy, rõ ràng áp lực điều chỉnh về chỉ số đang lớn và đang dần khiến NĐT bán tháo thoát khỏi vị thế thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 26 mã cho tín hiệu đi ngang. SSB, BCM...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 43.75% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,240 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	471.14	471.9	470.38	NO	475.71	481.79	486.36	492.44	465.06	460.49	454.41	449.84
HNXINDEX	222.09	222.38	221.81	NO	223.47	225.4	226.78	228.71	220.16	218.78	216.85	215.47
UPINDEX	91.47	91.54	91.4	YES	91.78	92.23	92.54	92.99	91.02	90.71	90.26	89.95
VN30	1275.32	1277.37	1273.27	NO	1280.2	1289.18	1294.06	1303.04	1266.34	1261.46	1252.48	1247.6
VNINDEX	1221.73	1223.31	1220.15	NO	1226.43	1234.29	1238.99	1246.85	1213.87	1209.17	1201.31	1196.61
VNXALL	2079.56	2079.56	2079.56	YES	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56
VN30FIM	1281.33	1284.2	1278.47	NO	1287.07	1298.53	1304.27	1315.73	1269.87	1264.13	1252.67	1246.93
VN30F1Q	1289.4	1291.9	1286.9	NO	1294.4	1304.4	1309.4	1319.4	1279.4	1274.4	1264.4	1259.4
VN30F2M	1285.33	1288	1282.67	NO	1290.67	1301.33	1306.67	1317.33	1274.67	1269.33	1258.67	1253.33
VN30F2Q	1291.7	1295	1288.4	NO	1298.3	1311.5	1318.1	1331.3	1278.5	1271.9	1258.7	1252.1
ACB	24.43	24.45	24.42	YES	24.57	24.73	24.87	25.03	24.27	24.13	23.97	23.83
BID	45	45.15	44.85	NO	45.3	45.9	46.2	46.8	44.4	44.1	43.5	43.2
BCM	68.13	68.2	68.07	YES	68.67	69.33	69.87	70.53	67.47	66.93	66.27	65.73
BVH	44.2	44.1	44.3	NO	44.7	45	45.5	45.8	43.9	43.4	43.1	42.6
CTG	33.17	33.2	33.13	NO	33.53	33.97	34.33	34.77	32.73	32.37	31.93	31.57
FPT	134.07	134.15	133.98	YES	135.53	137.17	138.63	140.27	132.43	130.97	129.33	127.87
GAS	68.87	69	68.73	NO	69.13	69.67	69.93	70.47	68.33	68.07	67.53	67.27
GVR	31.2	31.3	31.1	NO	31.6	32.2	32.6	33.2	30.6	30.2	29.6	29.2
HDB	24.85	24.92	24.78	NO	25.1	25.5	25.75	26.15	24.45	24.2	23.8	23.55
HPG	26.05	26.13	25.98	NO	26.2	26.5	26.65	26.95	25.75	25.6	25.3	25.15
MBB	23.6	23.65	23.55	NO	23.7	23.9	24	24.2	23.4	23.3	23.1	23
MSN	70.97	71.15	70.78	NO	71.33	72.07	72.43	73.17	70.23	69.87	69.13	68.77
MWG	60.27	60.45	60.08	NO	60.73	61.57	62.03	62.87	59.43	58.97	58.13	57.67
PLX	38.68	38.83	38.54	NO	38.97	39.53	39.82	40.38	38.12	37.83	37.27	36.98
POW	11.33	11.38	11.29	NO	11.42	11.58	11.67	11.83	11.17	11.08	10.92	10.83
SAB	55.7	55.8	55.6	NO	55.9	56.3	56.5	56.9	55.3	55.1	54.7	54.5
SSB	16.72	16.67	16.76	NO	16.88	16.97	17.13	17.22	16.63	16.47	16.38	16.22
SHB	10.25	10.27	10.23	NO	10.3	10.4	10.45	10.55	10.15	10.1	10	9.95
SSI	24.15	24.25	24.05	NO	24.5	25.05	25.4	25.95	23.6	23.25	22.7	22.35
TCB	22.55	22.6	22.5	NO	22.7	22.95	23.1	23.35	22.3	22.15	21.9	21.75
STB	32.48	32.53	32.44	NO	32.77	33.13	33.42	33.78	32.12	31.83	31.47	31.18
TPB	15.62	15.63	15.61	YES	15.73	15.87	15.98	16.12	15.48	15.37	15.23	15.12
VHM	40.28	40.3	40.27	YES	40.57	40.88	41.17	41.48	39.97	39.68	39.37	39.08
VCB	91.93	92.05	91.82	NO	92.27	92.83	93.17	93.73	91.37	91.03	90.47	90.13
VIB	18.17	18.17	18.16	YES	18.23	18.32	18.38	18.47	18.08	18.02	17.93	17.87
VJC	102.73	102.45	103.02	NO	103.97	104.63	105.87	106.53	102.07	100.83	100.17	98.93
VIC	40.72	40.8	40.63	NO	40.88	41.22	41.38	41.72	40.38	40.22	39.88	39.72
VNM	64.1	64.3	63.9	NO	64.5	65.3	65.7	66.5	63.3	62.9	62.1	61.7
VPB	18.78	18.83	18.74	NO	18.87	19.03	19.12	19.28	18.62	18.53	18.37	18.28
VRE	18.25	18.27	18.23	NO	18.45	18.7	18.9	19.15	18	17.8	17.55	17.35

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SSI	25,501,800	9,728,570	262	-3.04
HSG	11,664,600	5,741,490	203	-3.66
FPT	6,563,600	3,138,420	209	-1.54
BAF	5,430,900	2,692,260	201.72	3.1
PVS	5,352,200	1,931,980	277	-2.86
KDH	3,474,100	1,729,440	201	-2.1
PVX	3,069,100	207,550	1478.73	-5.56
DCS	2,564,000	91,090	2,815	16.67
AMV	2,562,000	434,400	590	0
VDS	2,376,300	1,012,340	234.73	-4.88
LCG	1,986,500	966,770	205	-1.49
CTS	1,719,000	806,600	213	-4.62
KSB	1,382,100	686,760	201	-0.28
FUEVFNVD	1,371,600	521,120	263	-1.31
GKM	1,342,100	399,900	335.61	9.52
SMC	1,199,500	362,940	331	5.98
BSI	1,060,100	387,080	274	-2.59
SRA	1,052,000	329,900	319	-8.33
ST8	941,100	351,380	268	-6.67
DVM	702,000	221,010	317.63	-4.82
TDC	701,900	300,680	233	0
VKC	692,500	32,680	2,119	0
C4G	668,700	316,630	211	-2.5
FID	658,500	61,740	1,067	0
POM	639,200	77,110	828.95	-3.7
VHG	561,900	198,560	283	0
HT1	532,200	226,920	235	0.85
DPR	520,300	258,520	201	-1.84
MBG	462,800	204,790	226	0
TAR	450,200	64,350	700	12.82
JVC	405,500	145,580	279	-1.59
FUESSVFL	397,400	130,750	304	-1.35
PVL	346,100	79,320	436	-2.56
DVG	338,900	70,560	480	0
SGP	307,900	101,860	302	-7.72
VLC	279,500	87,090	321	-1.2
HTP	267,700	91,750	292	-3.33
ABW	246,500	100,980	244	-5.88
TTH	245,000	116,840	210	0
HBS	228,700	34,360	666	-8.22

- Lưu ý: HPG, SSI...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Nov	HPG	Mua	≤ 28.2	10% -20%	Break out kênh giảm giá trung hạn/CP thích hợp đầu tư

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.290 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.400 VND/USD, tăng 57 đồng so với phiên 13/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 80 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.620 VND/USD và 25.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/11, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng tiếp 0,10 – 0,26 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 5,60%; 1W 5,59%; 2W 5,53 và 1M 5,36%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,60%; 1W 4,66%; 2W 4,71%, 1M 4,74%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 1,95%; 7Y 2,26%; 10Y 2,74%; 15Y 2,97%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 19.999,91 tỷ đồng trúng thầu. Có 15.000 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.450 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trở lại mức 4,0%. Có 6.300 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.849,91 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở phiên hôm qua. Có 89.999,79 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 64.600 tỷ đồng tín phiếu lưu hành.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

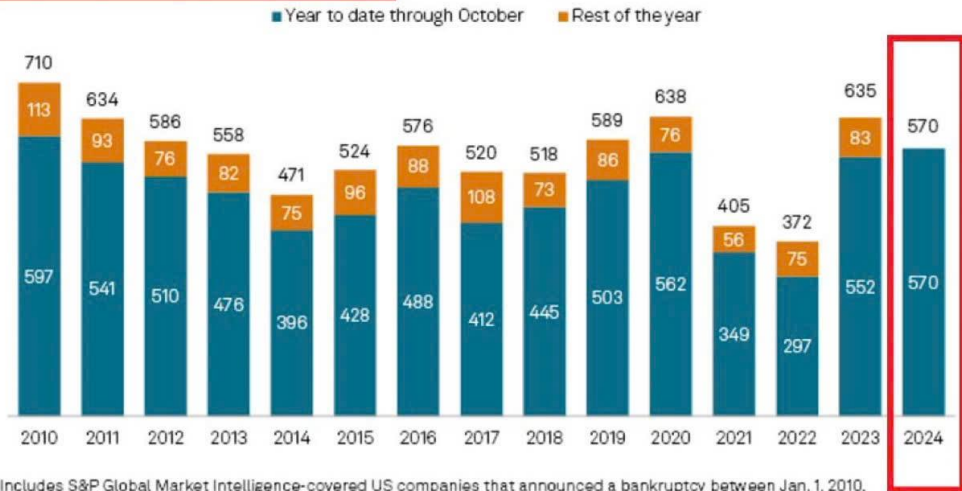
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



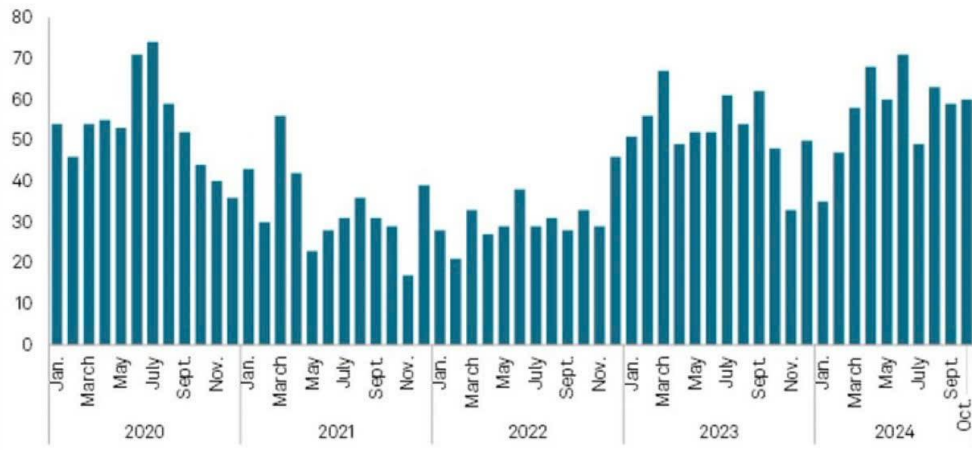
Số vụ nộp đơn phá sản tại Mỹ đang tăng nhanh

US bankruptcy filings by year



Includes S&P Global Market Intelligence-covered US companies that announced a bankruptcy between Jan. 1, 2010, and Oct. 31, 2024.

US bankruptcy filings by month



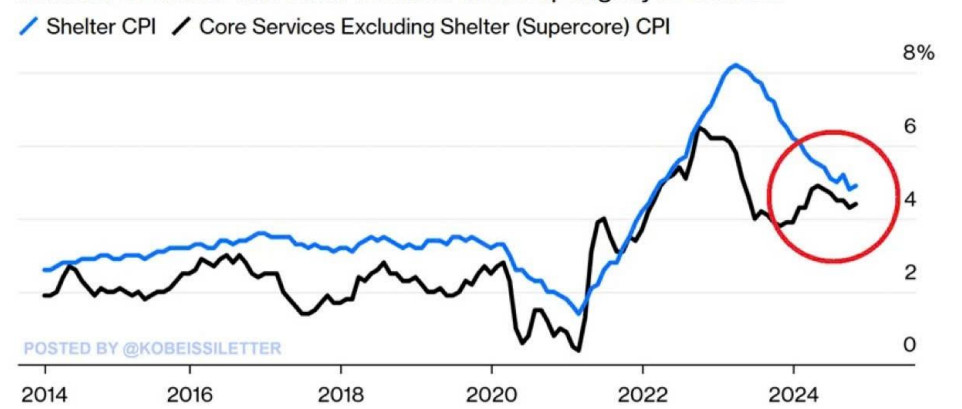
Data compiled Nov. 4, 2024.
 Includes S&P Global Market Intelligence-covered US companies that announced a bankruptcy between Jan. 1, 2020, and Oct. 31, 2024.
 S&P Global Market Intelligence's bankruptcy coverage is limited to public companies or private companies with public debt where either assets or liabilities at the time of the bankruptcy filing are greater than or equal to \$2 million, or private companies where either assets or liabilities at the time of the bankruptcy filing are greater than or equal to \$10 million. Involuntary bankruptcy filings are also included.

Làn sóng lạm phát thứ 2 có xuất hiện ?

Cuộc chiến chống lạm phát của Fed vẫn chưa kết thúc: Lạm phát nhà ở tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 10 và đã ở mức trên 3,0% trong 37 tháng liên tiếp. Cùng lúc đó, lạm phát Supercore, một chỉ số quan trọng mà Fed theo dõi, đã tăng lên 4,4% vào tháng 9. Chỉ số lạm phát này đã tăng đáng kể sau khi đạt 3,8% vào tháng 10 năm 2023. Trong khi đó, lạm phát CPI cốt lõi đã ở mức trên 3% trong 42 tháng liên tiếp. Liệu có một làn sóng lạm phát khác đang đến không?

Unfinished Business

Inflation of shelter and other services ticked up slightly in October



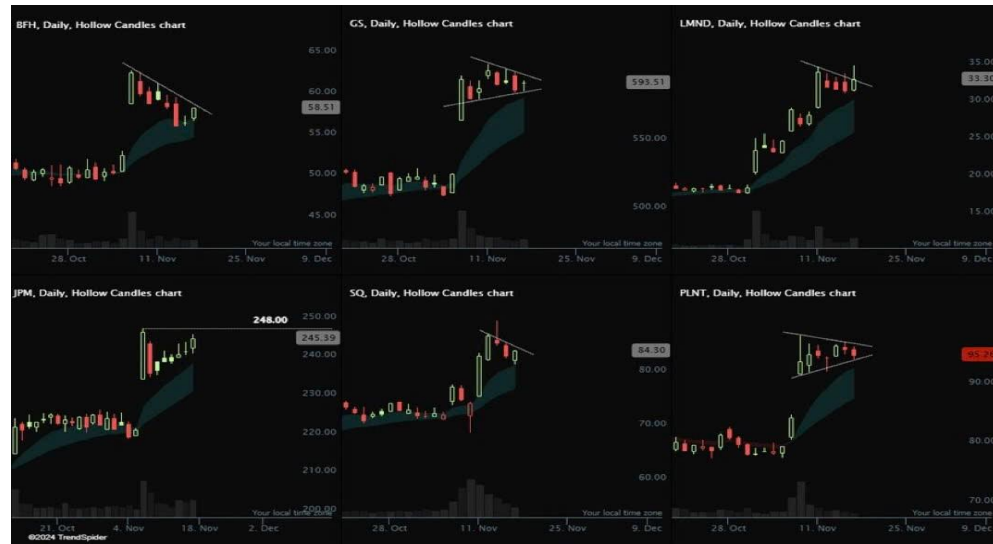
POSTED BY @KOBESSILETTER

Source: Bloomberg

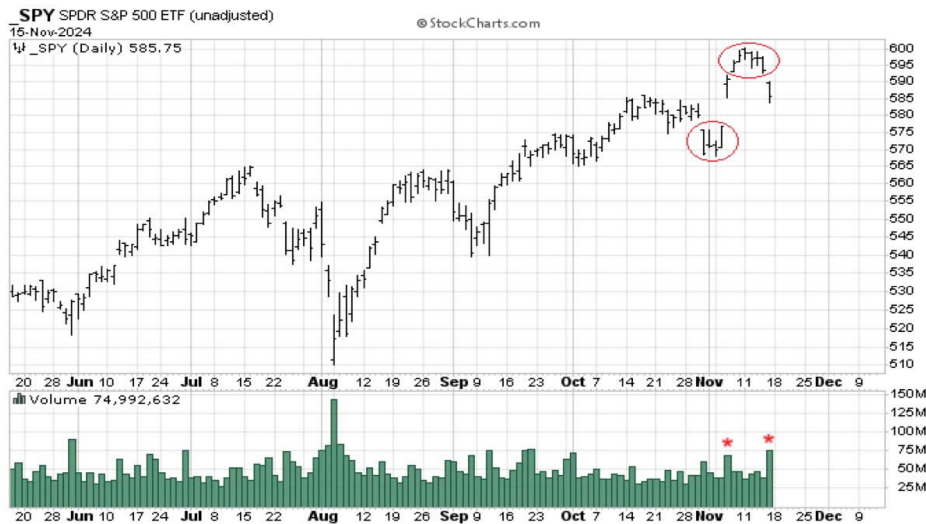
TTCK MỸ

Áp lực giảm giá ngắn hạn đã xuất hiện

Các cổ phiếu vận động theo xu hướng tăng giá ?



Áp lực giảm giá đang xuất hiện ở S&P 500 với mô hình đảo



Nguồn cung cổ phiếu tại Mỹ giảm 1,800 tỷ đô trong 3 năm qua



Nasdaq đang chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

